

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 18/2024/DS-ST

Ngày: 23/8/2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

• **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh và ông R Mah In (Ama Ka)

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

• **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:** Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXX-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-DS ngày 28/6/2024, giữa các đương sự:

• **Nguyên đơn:** [Ngân hàng N \(A\)](#)

Địa chỉ: [Số B L, quận B, thành phố Hà Nội](#);

Người đại diện theo pháp luật: Ông [Phạm Toàn V](#) – Tổng giám đốc [N1](#).

Người đại diện theo ủy quyền: ông [Nguyễn Minh T](#); Chức vụ: Giám đốc [Ngân hàng N2 - Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk](#);

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông [Phạm Ngọc Đình L](#). Chức vụ: Trưởng phòng KHKD [A Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk](#) (có mặt)

Địa chỉ nơi làm việc: [Số B N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk](#).

• **Bị đơn:** [Lê Thị Thúy V1](#), sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: [Thôn H, H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk](#).

-**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ [Nguyễn Văn V2](#), sinh năm: 1971 (vắng mặt)

- + [Nguyễn Việt H](#), sinh năm: 1998 (vắng mặt)
- + [Nguyễn Thị Ngọc H1](#), sinh năm: 2002 (vắng mặt)
- Đồng trú tại: [Thôn H, H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk](#).
- + [Nguyễn Thị Thu T1](#) , sinh năm: 1993 (vắng mặt)
- Địa chỉ: [Thôn A, Y, K, tỉnh Đắk Lắk](#)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông [Phạm Ngọc Đình L](#) trình bày:

1/ Về số tiền nợ: Ngày 14/12/2022, bà [Lê Thị Thúy V1](#) đã ký kết hợp đồng tín dụng số 5205LAV202202064 với [NHNN và P – Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk](#), để vay số tiền 600.000.000 đồng, lãi suất vay: 13% /năm. Thời hạn vay : 12 tháng. Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 13/12/2023.

2/ Biện pháp bảo đảm: Bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 240427280/HĐTC ký ngày 28/10/2020 giữa bà [Lê Thị Thúy V1](#) với [P](#) và PTNT – [Chi nhánh K, Đắk Lắk](#), được các thành viên trong hộ gia đình ủy quyền bằng Hợp đồng ủy quyền được [Ủy ban nhân dân xã H, K, tỉnh Đắk Lắk](#) chứng thực ngày 28/10/2020. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 020 706, do [UBND huyện K, Đắk Lắk](#) cấp ngày 19/8/1999; Thửa đất số 61 cũ (106 mới), 195 cũ (790 mới), 223 cũ (180 mới), 224 cũ (181 mới, 194 cũ (178 mới), 193 cũ (177 mới). 695 cũ (557 mới) và 696 cũ (556 mới). Tờ bản đồ số 18, 33 và 31. Diện tích 2.635m². Đất tại [xã H, K, tỉnh Đắk Lắk](#)

Từ ngày vay vốn đến nay, bà [Lê Thị Thúy V1](#) chưa trả cho Ngân hàng chúng tôi tiền vốn cũng như lãi phát sinh . Bà [Lê Thị Thúy V1](#) liên tục vi phạm nghĩa vụ và cam kết trả nợ, cố tình không hợp tác, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của [Ngân hàng N - Chi nhánh K, Đắk Lắk](#) chúng tôi.

Do đó, nay Ngân hàng chúng tôi khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử :

- Buộc bà [Lê Thị Thúy V1](#) và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trả nợ đầy đủ gốc và lãi cho [Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K, Đắk Lắk](#) số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng. Tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 31/3/2024 là 112.939.726 đồng. Tổng cộng là 712.939.726 đồng.

- Buộc bà [Lê Thị Thúy V1](#) và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải tiếp tục trả lãi tiền vay phát sinh kể từ ngày 01/4/2024 cho đến khi trả hết nợ vay.

- Trường hợp bà [Lê Thị Thúy V1](#) và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì [A chi nhánh huyện K, Đắk Lắk](#) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự [huyện K](#) xử lý tài sản đảm bảo của bà [Lê Thị Thúy V1](#) cùng những người có quyền

lợi và nghĩa vụ liên quan đang thế chấp tại [Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K, Đắk Lắk](#) để thu hồi nợ, đối với tài sản sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 020 706, do [UBND huyện K, Đắk Lắk](#) cấp ngày 19/8/1999; Thửa đất số 61 cũ (106 mới), 195 cũ (790 mới), 223 cũ (180 mới), 224 cũ (181 mới, 194 cũ (178 mới), 193 cũ (177 mới). 695 cũ (557 mới) và 696 cũ (556 mới). Tờ bản đồ số 18, 33 và 31. Diện tích 2.635m². Đất tại [xã H, K, tỉnh Đắk Lắk](#)

- Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán số tiền nợ gốc, lãi vay, lãi phạt có liên quan, thì bà [Lê Thị Thúy V1](#) và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vẫn phải chịu trách nhiệm trả nợ cho đến khi trả hết nợ theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 29/3/2024, bà [Lê Thị Thúy V1](#) trình bày: Tháng 12/2022, tôi có vay của [Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện N, Đắk Lắk](#) số tiền 600.000.000 đồng. Vì công việc làm ăn khó khăn nên gia đình tôi chưa trả cho Ngân hàng được số tiền đã vay và lãi phát sinh. Tôi đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho gia đình tôi thời gian để thu xếp trả nợ.

Tại công văn số 50 ngày 18/4/2024, [công an xã H, K, tỉnh Đắk Lắk](#) cho biết: Anh [Nguyễn Việt H](#), sinh năm 1998, tên cha là [Nguyễn Văn V2](#) và tên mẹ là [Lê Thị Thúy V1](#) hiện đang sinh sống tại địa phương. Còn chị [Nguyễn Thị Thu T1](#), sinh năm: 1993 thì đã chuyển khẩu về [thôn A, Y, K, tỉnh Đắk Lắk](#)

Tại công văn số 59 ngày 08/5/2024, [Công an xã Y, K, tỉnh Đắk Lắk](#) cho biết: Chị [Nguyễn Thị Thu T1](#), sinh năm 1993, có đăng ký HKTT tại [thôn A, Y, K, tỉnh Đắk Lắk](#). Hiện nay, chị [Nguyễn Thị Thu T1](#) đang làm ăn, sinh sống cùng gia đình tại [thôn A, Y, K, tỉnh Đắk Lắk](#)

Tại biên bản xác minh ngày 02/7/2024 xác định: Ông [Nguyễn Văn V2](#) và chị [Nguyễn Thị Ngọc H1](#) vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại [thôn H, H, K, tỉnh Đắk Lắk](#). Ông [Nguyễn Văn V2](#) vẫn làm ăn, sinh sống tại địa phương còn chị [Nguyễn Thị Ngọc H1](#) làm gì ở đâu, địa phương không biết

Tại biên bản xác minh ngày 02/7/2024, bà [Lê Thị Thúy V1](#) cho biết: Chị [Nguyễn Thị Ngọc H1](#) đang làm ăn sinh sống ở Đà Nẵng nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể nên không thể cung cấp cho Toà án. Chị [Nguyễn Thị Ngọc H1](#) có biết việc [Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện N, Đắk Lắk](#) khởi kiện bà [Lê Thị Thúy V1](#) về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ, ngày 02/5/2024, thể hiện:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 020 706, do [UBND huyện K, Đắk Lắk](#) cấp ngày 19/8/1999; Thửa đất số 61 cũ (106 mới), 195 cũ (790 mới), 223 cũ (180 mới), 224 cũ (181 mới, 194 cũ (178 mới), 193 cũ (177 mới), 695 cũ (557 mới), 696 cũ (

556 mới). Tờ bản đồ số 18/, 33, 31. Diện tích 2.635m². Đất tại [xã H, K, tỉnh Đắk Lắk](#)

Kế quả thẩm định như sau:

Thửa đất số 61 cũ (106 mới): Trên đất có 01 căn nhà xây và các công trình phụ, xây hàng rào bằng gạch xung quanh, hiện nay gia đình bà [Lê Thị Thúy V1](#) đang quản lý và sử dụng

Thửa đất số 195 cũ (790 mới) : Đất trồng lúa

Thửa đất số 223 cũ (180 mới) : Đất trồng lúa

Thửa đất số 224 cũ (181 mới): Đất trồng lúa

Thửa đất số 194 cũ (178 mới): Đất trồng lúa

Thửa đất số 193 cũ (177 mới): Đất trồng lúa

Thửa đất số 695 cũ (557 mới): Đất trồng lúa

Thửa đất 696 cũ (556 mới): Đất trồng lúa

Tại phiên toà:

- Đại diện [Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện N, Đắk Lắk](#), ông [Phạm Ngọc Đình L](#) trình bày: Trong qua trình Toà án giải quyết vụ án, bà [Lê Thị Thúy V1](#) đã trả cho Ngân hàng chúng tôi được 130.152.711 đồng tiền lãi và tiền lãi tính đến ngày 23/8/2024 bà [Lê Thị Thúy V1](#) còn nợ Ngân hàng chúng tôi là 29.266.467 đồng. Do vậy, Ngân hàng chúng tôi xin rút một phần yêu cầu buộc bà [Lê Thị Thúy V1](#) phải trả số tiền lãi là 112.939.726 đồng – 29.266.467 đồng = 83.673.000 đồng.

Chúng tôi cũng xin rút yêu cầu buộc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng với bà [Lê Thị Thúy V1](#) có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chúng tôi.

Ngân hàng chúng tôi đề nghị Toà án giải quyết : Buộc bà [Lê Thị Thúy V1](#) có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chúng tôi 600.000.000 đồng nợ gốc và 29.266.467 đồng nợ lãi (tiền lãi tạm tính đến ngày 23/8/2024)

Buộc bà [Lê Thị Thúy V1](#) phải tiếp tục trả lãi tiền vay phát sinh kể từ ngày 24/8/2024 cho đến khi trả hết nợ vay

Trường hợp bà [Lê Thị Thúy V1](#) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng chúng tôi có quyền yêu cầu Thi hành án Dân sự [huyện K, tỉnh Đắk Lắk](#) xử lý tài sản bảo đảm của bà [Lê Thị Thúy V1](#) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã uỷ quyền cho bà [Lê Thị Thúy V1](#) thế chấp tại Ngân hàng chúng tôi theo hợp đồng thế chấp tài sản số 240427280/HĐTC ngày 28/10/2020 để thu hồi nợ .

- Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán số tiền nợ gốc, lãi vay, lãi phạt có liên quan, thì bà [Lê Thị Thúy V1](#) vẫn phải chịu trách nhiệm trả nợ cho đến khi trả hết nợ theo quy định pháp luật.

Về án phí và các chi phí tố tụng : Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn (bà [Lê Thị Thúy V1](#)) và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (ông [Nguyễn Văn V2](#), chị [Nguyễn Thị Thu T1](#), [Nguyễn Việt H](#) và [Nguyễn Thị Ngọc H1](#)) vắng mặt tại phiên tòa dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng, quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS; Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại [huyện K](#). Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS để thụ lý và giải quyết vụ án là hoàn toàn đúng thẩm quyền theo quy định của BLTTDS.

- Về tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng: Ngày 04/3/2024 [Ngân hàng N](#) làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà [Lê Thị Thúy V1](#) và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải trả cho Ngân hàng số tiền 600.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 31/3/2024 là 112.939.726 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 01/4/2024 cho đến ngày trả hết nợ gốc. Tòa án căn cứ vào Điều 68 BLTTDS để xác định [Ngân hàng N](#) là nguyên đơn; bà [Lê Thị Thúy V1](#) là bị đơn; ông [Nguyễn Văn V3](#), anh [Nguyễn Việt H](#), chị [Nguyễn Thị Ngọc H1](#), chị [Nguyễn Thị Thu T1](#) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Thu thập chứng cứ: Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 của BLTTDS.

Thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã tiến hành thụ lý giải quyết vụ án từ ngày 25/3/2024 đến ngày 05/6/2024 ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng thời hạn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 BLTTDS.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử: Hình thức và nội dung đúng theo quy định tại Điều 221 BLTTDS.

Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho VKS và những người tham gia tố tụng:

Thời hạn gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu: Đúng theo quy định.

Về việc gửi thông báo thụ lý vụ án: Ngày 26/3/2024 TAND huyện Krông Bông đã gửi thông báo thụ lý số 29/2024/TB-TLVA ngày 25/3/2024 cho Viện kiểm sát và các đương sự là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc gửi thông báo phiên hòa giải: TAND huyện Krông Bông đã ra thông báo phiên hòa giải, gửi thông báo phiên hòa giải cho các đương đưng theo quy định của pháp luật. Bị đơn cố tình trốn tránh không đến Tòa án để hợp tác làm việc nên không hoà giải được.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án bị đơn cố tình vắng mặt một số buổi đến Tòa án để làm việc nên không hoà giải được, như vậy bị đơn đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, được quy tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Từ khi thụ lý vụ án cố tình trốn tránh không đến Tòa án để hợp tác làm việc, như vậy người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, được quy tại các Điều 70, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 144, 147, 157, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, 463 Bộ luật dân sự; Khoản 16 Điều 4; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn [Ngân hàng N](#). Buộc buộc [Lê Thị Thúy V1](#) phải trả 600.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 23/8/2024 là 29.266.467 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 24/8/2024 cho đến ngày hết nợ gốc.

Trường hợp bà [Lê Thị Thúy V1](#) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì [A](#) thông qua [A Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk](#) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo của bà [Lê Thị Thúy V1](#) theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 240427280/HĐTC ngày 28/10/2020, là thửa đất số 61 cũ (106 mới), 195 cũ (790 mới), 223 cũ (180 mới), 224 cũ (181 mới), 194 cũ (178 mới), 193 cũ (177 mới), 695 cũ (557 mới), 696 cũ (226 mới) tờ bản đồ số 18, 33, 31, diện tích 2.635m² đất ở, đất cà phê và đất lúa, tại Giấy chứng nhận QSD đất số P020706 do [Ủy ban nhân dân huyện K](#) ký cấp ngày 19/8/1999, số vào sổ 00965, cấp cho hộ ông [Nguyễn Văn V2](#), địa chỉ đất tại [xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk](#). Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán số tiền nợ gốc, lãi vay, lãi phạt và các chi phí hợp lý khác thì bị

đơn [Lê Thị Thúy V1](#) vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán cho đến khi trả hết nợ vay cho [A](#) theo quy định của pháp luật.

2. Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn [Ngân hàng N](#) gồm: Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông [Nguyễn Văn V3](#), anh [Nguyễn Việt H](#), chị [Nguyễn Thị Ngọc H1](#), chị [Nguyễn Thị Thu T1](#) liên đới trả nợ vay; Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán số tiền nợ gốc, lãi vay, lãi phạt và các chi phí hợp lý khác thì buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông [Nguyễn Văn V3](#), anh [Nguyễn Việt H](#), chị [Nguyễn Thị Ngọc H1](#), chị [Nguyễn Thị Thu T1](#) phải chịu trách nhiệm thanh toán cho đến khi trả hết nợ vay cho [A](#) theo quy định của pháp luật.

Về chi phí thẩm định, án phí: Buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định và án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự cũng như qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Mặc dù, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã triệu tập bị đơn ([Lê Thị Thúy V1](#)) và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (ông [Nguyễn Văn V2](#), chị [Nguyễn Thị Thu T1](#), anh [Nguyễn Việt H](#) và chị [Nguyễn Thị Ngọc H1](#)) đến tham dự phiên tòa nhưng họ đều vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa. Đây là lần thứ hai phiên tòa được mở. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại [Xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk](#). [Ngân hàng N Chi nhánh huyện K, Đắk Lắk](#) yêu cầu Tòa án buộc bà [Lê Thị Thúy V1](#) phải trả khoản vay theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa [Ngân hàng N, Chi nhánh huyện K, Đắk Lắk](#) với bà [Lê Thị Thúy V1](#), đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án: Bà [Lê Thị Thúy V1](#) ký hợp đồng tín dụng số 5205LAV202202064 ngày 14/12/2022 với [Ngân hàng N, Chi nhánh huyện K, Đắk Lắk](#) để vay số tiền 600.000.000 đồng; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất vay 13 % /năm. Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 13/12/2023

Tuy nhiên, cho đến nay, bà [Lê Thị Thúy V1](#) chưa trả cho [Ngân hàng N, Chi nhánh huyện K, Đắk Lắk](#) số tiền nợ gốc đến hạn là 600.000.000 đồng. Bà [Lê Thị Thúy V1](#) mới chỉ trả cho [Ngân hàng nông nghiệp và phát triển](#)

[nông thôn huyện N](#), Đắc Lắc số tiền là 130.152.711 đồng/159.419.178 đồng tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 23/8/2024.

Do vậy, việc [Ngân hàng N](#) khởi kiện yêu cầu bà [Lê Thị Thúy V1](#) phải thanh toán trả cho [Ngân hàng N chi nhánh K, Đắc Lắc](#) số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 23/8/2024 là 29.266.467 đồng (159.419.178 đồng- 130.152.711 đồng). Tổng cộng: 629.266.467 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Buộc bà [Lê Thị Thúy V1](#) phải tiếp tục trả lãi tiền vay phát sinh kể từ ngày 24/8/2024 cho đến khi trả hết nợ vay là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Trường hợp bà [Lê Thị Thúy V1](#) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì [A chi nhánh huyện K, Đắc Lắc](#) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự [huyện K](#) xử lý tài sản đảm bảo của bà [Lê Thị Thúy V1](#) cùng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đang thế chấp tại [Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K, Đắc Lắc](#) để thu hồi nợ, đối với tài sản sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 020 706, do [UBND huyện K, Đắc Lắc](#) cấp ngày 19/8/1999; Thửa đất số 61 cũ (106 mới), 195 cũ (790 mới), 223 cũ (180 mới), 224 cũ (181 mới, 194 cũ (178 mới), 193 cũ (177 mới). 695 cũ (557 mới), 696 cũ (556 mới). Tờ bản đồ số 18/, 33, 31. Diện tích 2.635m². Đất tại [xã H, K, tỉnh Đắc Lắc](#)

- Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán số tiền nợ gốc, lãi vay, lãi phạt có liên quan, thì bà [Lê Thị Thúy V1](#) vẫn phải chịu trách nhiệm trả nợ cho đến khi trả hết nợ theo quy định pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận

Đối với việc Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau:

- Rút yêu cầu buộc bà [Lê Thị Thúy V1](#) phải trả số tiền lãi phát sinh là 83.673.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần đình chỉ yêu cầu này.

- Rút yêu cầu buộc người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm cùng với bà [Lê Thị Thúy V1](#) trả nợ là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này.

Về chi phí thẩm định tài sản: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do vậy, cần buộc bị đơn ([Lê Thị Thúy V1](#)) phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

[Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắc Lắc](#) đã nộp 5.000.000đ tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do vậy, bà [Lê Thị Thúy V1](#) có trách nhiệm trả cho [Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắc Lắc](#) 5.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do vậy, cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, hiện nay bà [Lê Thị Thúy V1](#) có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, bà [Lê Thị Thúy V1](#) cũng đã làm đơn xin miễn, giảm tiền án phí. Vì vậy cần giảm 50% số tiền án phí mà bà [Lê Thị Thúy V1](#) phải nộp là :

$(20.000.000 \text{ đồng} + (629.266.467 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng}) \times 5\%) \times 50\% = 14.585.329 \text{ đồng}$

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc xử lý vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 42; Điều 144; Điều 147; Điều 157; Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299 và Điều 463 Bộ luật dân sự; khoản 16 Điều 4; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của [Ngân hàng N](#).

1. Về số nợ: Buộc bà [Lê Thị Thúy V1](#) trả nợ đầy đủ gốc và lãi cho [Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K, Đăk Lăk](#) số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng. Tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 23/8/2024 là 29.666.467 đồng. Tổng cộng là 629.266.467 đồng.

- Buộc bà [Lê Thị Thúy V1](#) phải tiếp tục trả lãi tiền vay phát sinh kể từ ngày 24/8/2024 cho đến khi trả hết nợ vay.

- Trường hợp bà [Lê Thị Thúy V1](#) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì [A chi nhánh huyện K, Đăk Lăk](#) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự [huyện K](#) xử lý tài sản đảm bảo của bà [Lê Thị Thúy V1](#) cùng những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đang thế chấp tại [Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K, Đăk Lăk](#) để thu hồi nợ, đối với tài sản sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P 020 706, do [UBND huyện K, Đăk Lăk](#) cấp ngày 19/8/1999; Thửa đất số 61 cũ (106 mới), 195 cũ (790 mới), 223 cũ (180 mới), 224 cũ (181 mới, 194 cũ (178 mới), 193 cũ (177 mới). 695 cũ (557 mới), 696 cũ (556 mới). Tờ bản đồ số 18/, 33, 31. Diện tích 2.635m². Đất tại [xã H, K, tỉnh Đăk Lăk](#)

- Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ thanh toán số tiền nợ gốc, lãi vay, lãi phạt có liên quan, thì bà [Lê Thị Thúy V1](#) vẫn phải chịu trách nhiệm trả nợ cho đến khi trả hết nợ theo quy định pháp luật.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của [Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện N](#), Đắk Lắk, cụ thể như sau:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của [Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện N](#), Đắk Lắk về việc buộc bà [Lê Thị Thúy V1](#) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải trả cho [Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện N](#), Đắk Lắk số tiền lãi phát sinh là 83.673.000 đồng.

- Đình chỉ việc yêu cầu của [Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện N](#), Đắk Lắk về việc buộc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (ông [Nguyễn Văn V2](#), chị [Nguyễn Thị Thu T1](#), anh [Nguyễn Việt H](#) và chị [Nguyễn Thị Ngọc H1](#)) có trách nhiệm trả nợ cho [Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện N](#), Đắk Lắk.

Về chi phí thẩm định tài sản: Bà [Lê Thị Thúy V1](#) có trách nhiệm trả cho [Ngân hàng N - Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk](#) số tiền 5.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về án phí: Bà [Lê Thị Thúy V1](#) phải nộp án phí DSST là 14.585.329 đồng Trả lại cho [Ngân hàng N Chi nhánh huyện K, Đắk Lắk](#) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.259.000đồng theo biên lai số AA/2023/0007051 ngày 20/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- Đương sự
- VKSND huyện Krông Bông
- THADS huyện
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trương Thị Huế

